

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : **2250** / GD- KTTC

Tp.HCM, ngày **14** tháng 08 năm 2026

V/v “Giải trình Báo cáo kế toán
6 tháng đầu năm 2026”

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP
NƯỚC
GIA ĐỊNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
DN: C=VN, SN=HỒ CHÍ MINH, L=
QUẬN BÌNH THẠNH, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA
ĐÌNH,
OID.2.5.2.342.19200300.100.1.1=
MST.0304806225
Reason: I am the author of this
document
Location: 0938647277
Date: 2026.08.14 13:54:14+0700
Foxit PDF-Reader Version: 12.1.3

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định và Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 132/2026/BCSX HCM.00131 do Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam lập ngày 12/8/2026.

Qua số liệu 6 tháng năm 2026 so với số liệu cùng kỳ 6 tháng năm 2025 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

I. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	6 tháng/2026	6 tháng/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/ giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.690.016.931	19.051.306.722	(7.361.289.791)	(38,64) %

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 giảm 7.361.289.791 đồng so với 6 tháng đầu năm 2025, tương ứng tỷ lệ giảm lợi nhuận là 38,64%.

II. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	6 tháng/2026	6 tháng/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/ giảm)
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	30.429.366	30.429.363	3	0 %
Đơn giá mua sỉ nước sạch tạm tính (đ/m3)	6.636,91	6.615,74	21,17	0,32%
Sản lượng nước tiêu thụ (m3)	27.450.110	27.626.600	(176.490)	(0,64)%
Đơn giá bình quân (đ/m3)	12.083	12.127	(44)	(0,36)%
1. Doanh thu thuần	333.386.815.394	336.298.010.268	(2.911.194.874)	(0,87)%
2. Giá vốn hàng bán	205.911.831.847	205.908.382.304	3.449.543	0,0016%
3. Chi phí tiền lương	48.147.817.337	47.438.557.094	709.260.243	1,50%
4. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ	11.172.939.153	12.088.054.525	(915.115.372)	(7,57)%
5. Chi phí khấu hao	20.932.198.052	18.607.951.735	2.324.246.317	12,49%
6. Chi phí chống thất thoát nước	8.311.846.438	7.341.718.424	970.128.014	13,21%
7. Chi phí bằng tiền khác	20.828.317.716	17.794.204.981	3.034.112.735	17,05%
8. Chi phí thuế TNDN	3.009.504.233	4.888.846.555	(1.879.342.322)	38,44%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm là do:

1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng tiêu thụ nước sạch giảm là 176.490 m³ và đơn giá bán bình quân giảm 44 đồng/m³ so với 6 tháng đầu năm 2025 dẫn đến doanh thu giảm 2.911.194.874 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 0,87%.

2. Giá vốn hàng bán tăng 3.449.543 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 0,0016%.

3. Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý 6 tháng đầu năm 2026 tăng so với 6 tháng đầu năm 2025 là 709.260.243 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 1,50%.

4. Chi phí sửa chữa, thay đồng hồ nước định kỳ giảm 915.115.372 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 7,57%.

5. Chi phí khấu hao tăng 2.324.246.317 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 12,49%

6. Trong 6 tháng đầu năm 2026 chi phí giải ngân các công trình chống thất thoát nước đạt 8.311.846.438 đồng tăng so với 6 tháng đầu năm 2025 là 970.128.014 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 13,21%.

7. Chi phí khác tăng là 3.034.112.735 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 17,05%.

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 giảm 1.879.342.322 đồng so với 6 tháng đầu năm 2025, tương ứng tỷ lệ giảm 38,44%.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của 6 tháng đầu năm 2026 so với 6 tháng đầu năm 2025 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Doanh thu giảm (1) = 2.911.194.874 đồng (a)

Các chi phí tăng thêm (2+3+4+5+6+7+8) = (3.449.543 + 709.260.243 - 915.115.372 + 2.324.246.317 + 970.128.014 + 3.034.112.735 - 1.879.342.322) = 4.246.739.158 đồng (b)

Với khoản chi phí tăng thêm là 7.157.934.032 đồng (= 2.911.194.874 đồng - 4.246.739.158 đồng) nêu trên đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 giảm 7.361.289.791 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 38,64% so với cùng kỳ năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người QTCTy;
- Lưu VT P.KTTC (D3).

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP QUỐC
GIA ĐỊNH
NGUYỄN NGỌC HÙNG

